

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày: 21-01-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Công Huân**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Nguyễn Văn Hoàng**  
2/ Bà **Trần Thị V Anh**

*Thư ký Tòa phiên tòa:* Bà **Lê Ngọc Nữ** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn H3 Thắng** – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo:

**Phan Thị Thúy V**; sinh năm: 1992, tại TP.Hồ Chí Minh; thường trú: XX đường số Y, ấp G, xã A, H3ện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số XY, đường số A1, khu phố B, phường H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng H1; có chồng: Đỗ Văn H2, sinh năm: 1989 và 02 con, lớn sinh năm: 2010, nhỏ sinh năm: 2013; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 29/3/2018 – Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Văn H3, sinh năm: 1967; trú tại: 741/7 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Y; sinh năm: 1968; trú tại: 24/1, đường số 11, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh – Vắng mặt

2/ Nguyễn Thị Ý V; sinh năm: 1998; trú tại: 24/1, đường số 11, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

3/ Anh Phạm Ngọc T, sinh năm: 1984; trú tại: 320/374A Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2015 Nguyễn Thị Ý V1 và Phan Thị Thúy V quen biết đối tượng tên Tươi (không rõ lai lịch). Do không có tiền tiêu xài nên khi được

Tươi kêu V1 và V đưa ảnh của hai người để Tươi thay vào chứng minh nhân dân của người khác để dùng chứng minh nhân dân này cùng với giấy đăng ký xe đem xe gắn máy đi tiêu thụ đem tiền về cho Tươi, Tươi sẽ cho tiền xài, V và V1 đồng ý.

Khoảng 12 giờ ngày 02/9/2015, theo hẹn trước đó V và V1 đến quán nước tại số 148 đường CN11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú gặp Tươi, tại đây Tươi giao và nói cả hai đem chiếc xe gắn máy hiệu Lead màu trắng biển số 59D1-702.63, 01 giấy đăng ký xe và 01 chứng minh nhân dân cùng mang tên Trần Quế Anh nhưng dán ảnh của V1 đi cầm. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày cả hai mang xe trên đến tiệm cầm đồ Gia Phú số 741/7 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú do anh Trần Văn H3 làm chủ để cầm xe. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ, thấy phù hợp, anh H3 đồng ý cầm xe với giá 20.000.000 đồng, hai bên viết giấy biên nhận và V1 ký với tên Trần Quế Anh. V1 lấy lý do cần chứng minh nhân dân để xin việc làm nên được anh H3 trả lại bản chính, anh H3 chỉ giữ lại bản photo. Sau đó V, V1 đem 20.000.000 đồng cùng bản chính chứng minh nhân dân mang tên Trần Quế Anh về đưa cho Tươi, được Tươi cho V1 1.000.000 đồng, V 500.000 đồng. V đã tiêu xài hết.

Cũng với thủ đoạn như trên, ngày 04/9/2015 Tươi đem xe gắn máy hiệu Lead màu đen, biển số 59E1-489.08 cùng giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Yến Thanh giao cho V đi cầm, còn chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Yến Thanh nhưng dán ảnh của V thì Tươi đã đưa cho V trước đó để thuê khách sạn. Khoảng 09 giờ ngày 05/9/2015, V đem xe gắn máy hiệu Lead màu đen, biển số 59E1-489.08 cùng giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Yến Thanh nhưng dán ảnh của V đến tiệm cầm đồ Gia Phú yêu cầu cầm xe với giá 20.000.000 đồng. Do nghi ngờ xe không rõ nguồn gốc nên anh H3 là chủ tiệm báo Công an bắt giữ V cùng tang vật. Qua truy xét cơ quan điều tra đã bắt được Nguyễn Thị Ý V1, trong quá trình điều tra V bỏ trốn. Ngày 12/4/2017 Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã mở phiên tòa xét xử Nguyễn Thị Ý V1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tuyên phạt bị cáo V1 09 tháng tù, theo bản án số 53/2017/HSST. Đến ngày 29/3/2018 Phan Thị Thúy V bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Cơ quan điều tra Phan Thị Thúy V đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về phần dân sự:

Tại bản án số 53/2017/HSST ngày 12/4/2017 gia đình Nguyễn Thị Ý V1 đã đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại Trần Văn H3.

Đối với đối tượng tên Tươi, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào xác định được nhân thân lai lịch sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Lead màu trắng, biển số 59D1-702.63, số khung: 4509DY-665925; số máy: JF45E-032400, trị giá 30 triệu đồng. Xác minh biển số 59D1-702.63 do anh Nguyễn Hữu Hoàng đăng ký sở hữu, hiện anh Hoàng không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Xác minh số khung, số máy của xe trên, xác định là xe do anh Phạm Ngọc Thanh đứng tên sở hữu. Ngày 20/8/2015, anh Thanh cho bạn mượn xe và bị chiếm đoạt. Sự việc này anh Thanh đã trình báo

Công an phường 28, quận Bình Thạnh. Xét chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Thanh nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thanh.

- 01 xe gắn máy hiệu Lead màu đen, biển số giả: 59E1-489.08, số khung: 4509DY-662896; số máy: JF45E-0256062 là xe Tươi giao cho V đi cầm; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ - đen, số Imei: 351707061049560 là tài sản riêng của Nguyễn Thị Ý V1. Đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú giải quyết xong tại bản án số 53/2017/HSST ngày 12/4/2017.

- 01 CMND photo mang tên Trần Quế Anh, có ảnh photo của V1.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 59D1-702.63 mang tên Trần Quế Anh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 59E1-489.08 mang tên Hoàng Yên Thanh. Qua giám định là 02 giấy chứng nhận đăng ký xe giả.

- 01 chứng minh nhân dân số 025662145 mang tên Hoàng Yên Thanh (dán ảnh của V). Qua giám định, bản in, hình dấu, dấu chữ ký trên chứng minh nhân dân là bản in, hình dấu, dấu chữ ký thật, nhưng đã bị thay đổi ảnh và có dấu vết sửa chữa ở phần thông tin về năm sinh.

- 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh của V và V1 tại tiệm cầm đồ Gia Phú.

Các giấy tờ và đĩa VCD ghi hình nêu trên được lưu giữ tại hồ sơ xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ý V1.

- 01 điện thoại di động Samsung màu trắng-đen, số Imei: 359853040714239 thu giữ của Phan Thị Thuý V, bị cáo khai là điện thoại của bị cáo dùng liên lạc hàng ngày, có liên lạc với Tươi để đem xe đi cầm.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSQTP ngày 08/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thị Thuý V về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thị Thuý V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 03 năm đến 04 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Bị cáo Phan Thị Thuý V đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Phan Thị Thúy V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2015 bị cáo V và V1 được đối tượng tên Tươi kêu đưa ảnh của hai người cho Tươi, để làm giấy tờ giả đi cầm xe gắn máy lấy tiền tiêu xài. Do đang cần tiền nên V và V1 đồng ý mỗi người đưa 01 tấm ảnh 3x4 của mình cho Tươi. Ngày 02/9/2015, Tươi đưa cho V1 chiếc xe gắn máy hiệu Lead màu trắng cùng 01 giấy đăng ký xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Quế Anh nhưng dán ảnh của V1, kêu V và V1 đem xe cùng giấy tờ trên đến tiệm cầm đồ Gia Phú cầm cho anh H3 với giá 20.000.000 đồng. V1 là người trực tiếp vào cầm xe, ký giấy biên nhận với tên Trần Quế Anh và nhận tiền đem về đưa cho Tươi, Tươi cho V1 1.000.000 đồng cho V 500.000 đồng.

Ngày 05/9/2015 Tươi đưa xe gắn máy hiệu Lead màu đen, biển số 59E1-489.08, giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Yến Thanh nhưng dán ảnh của V, cho V mang đi cầm. V đem xe cùng giấy tờ nêu trên đến tiệm cầm đồ Gia Phú yêu cầu cầm xe với giá 20.000.000 đồng thì bị chủ tiệm là anh Trần Văn H3 báo Công an bắt giữ.

Bị cáo V có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho người bị hại tin tưởng bị cáo là chủ sở hữu của chiếc xe, nhận cầm xe cho bị cáo, nhằm chiếm đoạt của bị hại Trần Văn H3 số tiền 20.000.000 đồng ngày 05/9/2015 và đồng phạm với Nguyễn Thị Ý V1 trong việc chiếm đoạt 20.000.000 đồng của anh Trần Văn H3 ngày 02/9/2015. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thị Thúy V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 như bản cáo trạng đã truy tố.

Do bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình đối với bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phan Thị Thúy V về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua kết quả điều tra cũng như xét hỏi tại phiên tòa thể hiện ngày 02/9/2015 bị cáo được Tươi kêu đi cùng V1 đem xe đi cầm, giấy tờ xe do V1 giữ, V chỉ biết ảnh của V1 được dán trên chứng minh nhân dân tên Trần Quế Anh. Ngày 05/9/2015 V sử dụng giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Yến Thanh nhưng dán ảnh của V đem xe đi cầm. Bị cáo V đã hai lần dùng giấy tờ tài liệu giả để lừa dối chủ tiệm cầm đồ nhằm chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên trong

lần thứ nhất ngày 02/9/2015 không thu giữ được chứng minh nhân dân dán ảnh của V1, nên không có cơ sở để kết luận là thật hay giả, mặt khác giấy đăng ký xe là của Tươi đưa cho V và V1, bản thân bị cáo tại thời điểm đó không thể biết được các giấy đăng ký này là giả. Nên chưa có đủ cơ sở kết luận bị cáo V sử dụng giấy tờ tài liệu giả của cơ quan tổ chức trong lần đi cầm xe lần thứ nhất. Do bị cáo chỉ sử dụng giấy tờ tài liệu giả của cơ quan tổ chức một lần nên không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo Phan Thị Thúy V theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên đối với hành vi sử dụng chứng minh nhân dân giả, tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” có quy định khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm tù, so với quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù, thì quy định theo Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo, nên áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo V, theo Nghị quyết số 41/2016/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, làm cho bị hại tưởng là thật, để chiếm đoạt tài sản của bị hại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Phan Thị Thúy V phạm hai tội nên cần phải tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của cả hai tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015

Xét thấy khi đem xe đi cầm bị cáo thấy xe có giấy tờ đăng ký, nên nhận thức về nguồn gốc xuất xứ của chiếc xe là chưa rõ ràng, mặt khác hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản hơn, nên không xử lý bị cáo V về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” mà xử lý bị cáo về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

Đối với anh Trần Văn H3 khi V đem xe đến cầm, do nghi ngờ xe gian nên đã báo Công an xử, nên không có lỗi.

Đối với Nguyễn Thị Ý V1 đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú giải quyết xong tại bản án số 53/2017/HSST ngày 12/4/2017.

Đối với đối tượng tên Tươi, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào xác định được nhân thân lai lịch sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn H3 yêu cầu được nhận lại số tiền 20.000.000 đồng đã bỏ ra cầm xe của V1. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/4/2017, bị cáo V1 và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Ngọc Yến đã tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh H3 số tiền 20.000.000 đồng. Sau phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc Yến đã bồi thường xong số tiền trên cho anh Trần Văn H3. Anh H3 đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm. Tại biên bản làm việc ngày 26/6/2018 thể hiện, đối với số tiền 20.000.000 đồng bồi thường cho bị hại, bà Yến tự nguyện chịu trách nhiệm một mình mà không yêu cầu bị cáo V phải cùng chịu. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 xe gắn máy hiệu Lead màu trắng, biển số 59D1-702.63, số khung: 4509DY-665925; số máy: JF45E-032400, trị giá 30 triệu đồng. Xác minh biển số 59D1-702.63 do anh Nguyễn Hữu Hoàng đăng ký sở hữu, hiện anh Hoàng không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Xác minh số khung, số máy của xe trên, xác định là xe do anh Phạm Ngọc Thanh đứng tên sở hữu. Ngày 20/8/2015, anh Thanh cho bạn mượn xe và bị chiếm đoạt. Sự việc này anh Thanh đã trình báo Công an phường 28, quận Bình Thạnh. Xét chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Thanh nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thanh.

- 01 xe gắn máy hiệu Lead màu đen, biển số giả: 59E1-489.08, số khung: 4509DY-662896; số máy: JF45E-0256062; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ - đen, số Imei: 351707061049560 là tài sản riêng của Nguyễn Thị Ý V1. Đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú giải quyết xong tại bản án số 53/2017/HSST ngày 12/4/2017.

- 01 CMND photo mang tên Trần Quế Anh, có ảnh photo của V1.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 59D1-702.63 mang tên Trần Quế Anh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số: 59E1-489.08 mang tên Hoàng Yến Thanh. Qua giám định là 02 giấy chứng nhận đăng ký xe giả.

- 01 chứng minh nhân dân số 025662145 mang tên Hoàng Yến Thanh (dán ảnh của V). Qua giám định, bản in, hình dấu, dấu chữ ký trên chứng minh nhân dân là bản in, hình dấu, dấu chữ ký thật, nhưng đã bị thay đổi ảnh và có dấu vết sửa chữa ở phần thông tin về năm sinh.

- 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh của V và V1 tại tiệm cầm đồ Gia Phú.

Các giấy tờ và đĩa VCD ghi hình nêu trên được lưu giữ tại hồ sơ xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ý V1.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đen, số Imei: 359853040714239 thu giữ của Phan Thị Thuý V, V khai là điện thoại của bị cáo mua để liên lạc, có dùng vào việc chiếm đoạt tiền của anh H3, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000 đồng V được Tươi cho, là tài sản do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo nộp lại, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thúy V phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo: Phan Thị Thúy V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo: Phan Thị Thúy V 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt của hai tội trên buộc bị cáo Phan Thị Thúy V phải chấp hành một hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 29/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn H3 đã được giải quyết xong tại bản án số 53/2017/HSST ngày 12/4/2017, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ngọc Yến về việc bà Yến tự nguyện một mình chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại Trần Văn H3, không yêu cầu bị cáo V phải cùng bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đen, số Imei: 359853040714239, theo phiếu nhập kho vật chứng số theo phiếu nhập kho vật chứng số 07/PNK ngày 23/11/2015 của Công an quận Tân Phú.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Phan Thị Thúy V nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Phan Thị Thúy V nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- P.PC27-CATP
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

***Lê Công Huân***